

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục báo cáo định kỳ công tác thanh tra,
tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng,
chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20 tháng 01 năm 2024 của
Tổng Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp
công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh
tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu
cực trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 440/TTr-TTT ngày
20 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thanh tra Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K11, KSTT^(C)

Thao

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,
TỔ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Cách thức báo cáo	Văn bản QPPL của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH TRA							
1	Báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm	Thanh tra cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm thực hiện một (01) lần/loại/năm.	Mẫu số 01 và các Biểu số liệu: 01/TTr, 02/TTr, 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr, 06/TTr, 07/TTr, 01/QLNN, 02/QLNN của Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	Điều 9 Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Thanh tra sở và Thanh tra các ngành, đơn vị thuộc tỉnh có thành lập tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật.	Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.				
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh có thành lập tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật.	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			

2	Báo cáo định kỳ Quý II, III, IV	Thanh tra cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý II, Quý III, Quý IV thực hiện một (01) lần/loại/năm.	- Chỉ thực hiện thông qua các Biểu số liệu: 01/TTr, 02/TTr, 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr, 06/TTr, 07/TTr, 01/QLNN, 02/QLNN Thông tư số 01/2024/TT-TTCTP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ. - Gửi các Biểu số liệu cùng với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.	Điều 10 Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Thanh tra sở và Thanh tra các ngành, đơn vị thuộc tỉnh có thành lập tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật.	Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.				
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh có thành lập tổ chức thanh tra theo quy định của pháp luật.	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
II LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO							
1	Báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm thực hiện một (01)	Mẫu số 02 và các Biểu số liệu: 01/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN	Điều 11 Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.	Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.				

		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.	lần/loại/năm.	Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
2	Báo cáo định kỳ Quý II, III, IV	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý II, Quý III, Quý IV thực hiện một (01) lần/loại/năm.	- Chỉ thực hiện thông qua các Biểu số liệu: 01/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ; - Gửi các Biểu số liệu cùng với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.	Điều 12 Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.	Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.				
		- Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.	Thanh tra tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
		Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.			
III	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC						
1	Báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân	Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý I, 6 tháng, 9	Mẫu số 03 và các Biểu số liệu: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN Thông tư số	Điều 13 Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03

	tháng và hàng năm	cấp huyện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh. Thanh tra tỉnh.	Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh. Thanh tra tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh.	báo cáo. Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo. Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.	tháng và hàng năm thực hiện một (01) lần/loại/năm.	01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ.	tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2	Báo cáo định kỳ Quý II, III, IV	- Ủy ban nhân dân cấp xã; - Phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh. - Ủy ban nhân dân cấp huyện; - Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh. Thanh tra tỉnh.	Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh. Thanh tra tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo. Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối kỳ báo cáo. Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.	Mỗi loại báo cáo định kỳ Quý II, Quý III, Quý IV thực hiện một (01) lần/loại/năm.	- Chỉ thực hiện thông qua các Biểu số liệu: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ; - Gửi các Biểu số liệu cùng với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và hàng năm.	Điều 14 Quyết định số 13/2024/QĐ- UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.